

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 317, Điều 320, Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 07/2017/TLST-KDTM ngày 31 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A; địa chỉ: Số 02, Đường H, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh N – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Xuân P – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng A – Chi nhánh huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng theo văn bản ủy quyền ngày 19/6/2014; Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Quang T – Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng A – Chi nhánh huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng theo văn bản ủy quyền ngày 08/6/2017.

Bị đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1978; cư trú tại: Tổ 6, Khu C, thôn N, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Ông Lê Văn T là người đại diện hộ gia đình, theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh – Hộ kinh doanh số: 42E 00 14876 ngày 11/10/2013).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Lê Văn T có trách nhiệm thanh toán trả cho Ngân hàng A – Chi nhánh huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng số tiền nợ gốc là 1.000.000.000 đồng, nợ lãi đến ngày 22/12/2017 là 53.083.333 đồng lãi trong hạn và 21.000.000 đồng lãi quá hạn, tổng cộng là 1.074.083.333 đồng (một tỷ không trăm bảy mươi bốn triệu không trăm tám mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng) và khoản lãi phát sinh nợ gốc kể từ ngày 23/12/2017 theo Hợp đồng tín dụng số 5412-LAV-201601567 ngày 11/10/2016 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng A – Chi nhánh huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2.2. Tiếp tục duy trì biện pháp thế chấp tài sản đối với: Diện tích đất 222,7m², trên đất có một căn nhà xây cấp 4, tại xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BO do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp cho ông Lê Văn T bà Bùi Thị M ngày 30/8/2013 (bà Bùi Thị M đã tặng cho quyền sử dụng đất cho ông Lê Văn T theo Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất được công chứng tại Phòng Công chứng số A ngày 01/9/2015), theo Hợp đồng thế chấp số TC 201509003 ngày 08/9/2015 giữa Ngân hàng A – Chi nhánh huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng với ông Lê Văn T cho đến khi ông Lê Văn T thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng A – Chi nhánh huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Trong trường hợp ông Lê Văn T không thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng A – Chi nhánh huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mãi tài sản đảm bảo của khoản vay để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng A – Chi nhánh huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2.3. Về chi phí tố tụng: Ngân hàng A – Chi nhánh huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng nhận chịu số tiền 600.000đ tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ (đã nộp xong).

2.4. Về án phí: Ông Lê Văn T nhận chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 22.111.249 đồng (hai mươi hai triệu một trăm mười một nghìn hai trăm bốn mươi chín đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng A – Chi nhánh huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng số tiền 21.554.000 đồng (hai mươi một triệu năm trăm năm mươi bốn nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2015/0006749 ngày 28/7/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Đ;
- THA DS huyện Đ;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phượng Diễm